

Số: 164/2018/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn địa phương, quyết toán ngân sách hàng năm; giao dự toán và phân bổ ngân sách hàng năm; quyết định và phân bổ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm; phê chuẩn dự toán, quyết toán ngân sách; hệ thống biểu mẫu phục vụ lập báo cáo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch tài chính 3 năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Xét Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Thông qua dự thảo Nghị quyết quy định thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn địa phương, quyết toán ngân sách hàng năm; giao dự toán và phân bổ ngân sách hàng năm; quyết định và phân bổ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm; phê chuẩn dự toán, quyết toán ngân sách; hệ thống biểu mẫu phục vụ lập báo cáo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Báo cáo thẩm tra số 124/BC-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn địa phương, quyết toán ngân sách hàng năm; giao dự toán và phân bổ ngân sách hàng năm; quyết định và phân bổ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm; phê chuẩn dự toán, quyết toán ngân sách; hệ thống biểu mẫu phục vụ lập báo cáo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định thời gian Ủy ban nhân dân các cấp gửi đến các ban thuộc Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp các báo cáo, gồm: báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương; thời gian giao kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp cho các cơ quan, đơn vị và địa phương cấp dưới.

b) Quy định biểu mẫu của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính và Ủy ban nhân dân cấp trên đảm bảo lập báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban thuộc Hội đồng nhân dân các cấp.

b) Ủy ban nhân dân các cấp.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên quan.

3. Thời gian gửi các loại báo cáo của UBND các cấp

a) Báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương: Trước ngày 20 tháng 10 năm thứ 5 của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước, UBND Tỉnh gửi báo

cáo đến Ban KT-NS HĐND Tỉnh kế hoạch tài chính 5 năm địa phương giai đoạn sau để thẩm tra; Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân Tỉnh chậm nhất 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

b) Báo cáo kế hoạch đầu tư công:

- Đối với đầu tư công trung hạn:

+ Cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân gửi báo cáo đến Ban KT-NS Hội đồng nhân dân, kế hoạch đầu tư giai đoạn sau, trước ngày 05 tháng 11 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (bao gồm danh mục công trình, dự án và mức vốn bố trí cho từng công trình, dự án theo nguồn vốn thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn) để thẩm tra; Thường trực hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

+ Cấp huyện, cấp xã: Ủy ban nhân dân gửi báo cáo đến Ban KT-XH Hội đồng nhân dân, kế hoạch đầu tư giai đoạn sau, trước ngày 10 tháng 11 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (bao gồm danh mục công trình, dự án và mức vốn bố trí cho từng công trình, dự án theo nguồn vốn thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn) để thẩm tra; Thường trực hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

- Đối với đầu tư công hàng năm:

+ Cấp tỉnh: Trước ngày 05 tháng 11 hàng năm, Ủy ban nhân dân gửi báo cáo đến Ban KT-NS Hội đồng nhân dân, kế hoạch đầu tư công năm sau (bao gồm danh mục công trình, dự án và mức vốn bố trí cho từng công trình, dự án theo nguồn vốn thuộc kế hoạch đầu tư công năm sau) để thẩm tra; Thường trực hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

+ Cấp huyện, cấp xã: Trước ngày 20 tháng 11 hàng năm, Ủy ban nhân dân gửi báo cáo đến Ban KT-XH Hội đồng nhân dân, kế hoạch đầu tư công năm sau, bao gồm danh mục công trình, dự án và mức vốn bố trí cho từng công trình, dự án theo nguồn vốn thuộc kế hoạch đầu tư công năm sau để thẩm tra; Thường trực hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

c) Báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương: Ủy ban nhân dân Tỉnh gửi báo cáo đến Ban KT-NS, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân Tỉnh trước ngày 20 tháng 10 hàng năm để tham khảo khi thảo luận, xem xét, thông qua dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách địa phương hàng năm.

d) Báo cáo dự toán và phân bổ dự toán ngân sách

- Cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân gửi báo cáo đến Ban KT-NS trước ngày 20 tháng 10 năm hiện hành, dự toán ngân sách năm sau để thẩm tra; Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân chậm nhất 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

- Cấp huyện: Ủy ban nhân dân gửi báo cáo đến Ban KT-XH trước ngày 20 tháng 11 năm hiện hành, dự toán ngân sách năm sau để thẩm tra (đồng gửi Sở Tài chính); Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân chậm nhất 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

- Cấp xã: Ủy ban nhân dân gửi báo cáo đến Ban KT-XH trước ngày 10 tháng 12 năm hiện hành, dự toán ngân sách năm sau để thẩm tra (đồng gửi cơ

quan tài chính cấp huyện); Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân chậm nhất 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

đ) Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương

- Cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đến Ban KT-NS Hội đồng nhân dân để thẩm tra, trước ngày 20 tháng 10 năm sau; Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân chậm nhất 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

- Cấp huyện: Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách huyện đến Ban KT-XH Hội đồng nhân dân cấp huyện để thẩm tra (đồng gửi Sở Tài chính) trước ngày 20 tháng 6 năm sau; Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân chậm nhất 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

- Cấp xã: Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách xã đến Ban KT-XH Hội đồng nhân dân để thẩm tra (đồng gửi cơ quan tài chính cấp huyện), trước ngày 20 tháng 5 năm sau; Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân chậm nhất 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

4. Thời gian phê chuẩn quyết toán ngân sách của Hội đồng nhân dân các cấp

a) Cấp tỉnh: Hội đồng nhân dân xem xét, phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách địa phương vào kỳ họp cuối năm sau; đồng thời, gửi báo cáo với cơ quan cấp trên chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày báo cáo quyết toán được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn.

b) Cấp huyện: Hội đồng nhân dân xem xét, phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách huyện vào kỳ họp 06 tháng đầu năm của năm sau; đồng thời, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày báo cáo quyết toán được Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn.

c) Cấp xã: Hội đồng nhân dân xem xét, phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách xã vào kỳ họp 06 tháng đầu năm của năm sau; đồng thời, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính cấp huyện chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày báo cáo quyết toán ngân sách được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn.

5. Thời gian quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương giai đoạn tới, kế hoạch vốn đầu tư công năm sau, dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình năm sau của Hội đồng nhân dân các cấp

a) Cấp tỉnh: Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương giai đoạn tới, kế hoạch vốn đầu tư công năm sau, dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình năm sau trước ngày 10 tháng 12 năm hiện hành.

b) Cấp huyện: Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương giai đoạn tới, kế hoạch vốn đầu tư công năm sau, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm sau trước ngày 20 tháng 12 năm hiện hành.

c) Cấp xã: Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương giai đoạn tới, kế hoạch vốn đầu tư công năm sau, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm sau trước ngày 25 tháng 12 năm hiện hành.

6. Thời gian giao dự toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp dưới

a) Cấp tỉnh: Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh thông qua.

b) Cấp huyện: Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện thông qua (không được sau ngày 25 tháng 12 năm hiện hành).

c) Cấp xã: trước ngày 31 tháng 12 của năm hiện hành.

7. Thời gian giao kế hoạch đầu tư công của Ủy ban nhân dân các cấp

a) Đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn: Trước ngày 31 tháng 12 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân các cấp giao kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các đơn vị thực hiện.

b) Đối với kế hoạch đầu tư công hàng năm: Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân các cấp giao kế hoạch đầu tư công năm sau cho các đơn vị thực hiện.

8. Biểu mẫu phục vụ công tác lập các loại báo cáo (có phụ lục kèm theo)

9. Những nội dung không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá IX, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 và áp dụng từ niên độ ngân sách năm 2018./. *mgz*

Nơi nhận:

- UBND, Ban CTĐB, VPQH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT/HĐND, UBND, UBMTTQ VN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh ĐT;
- Đại biểu HĐND Tỉnh, Sở TC, Sở KH&ĐT;
- TT/HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thắng
Phạm Văn Thắng

Phụ lục

Biểu mẫu phục vụ công tác lập các loại báo cáo

1. Biểu mẫu phục vụ lập kế hoạch tài chính 05 năm địa phương:

Báo cáo theo Biểu số 01, 02 ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ.

2. Biểu mẫu phục vụ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm ngân sách địa phương:

a) Báo cáo theo Biểu số 03, 04, 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ.

b) Báo cáo theo Biểu số 25, 26 và 32 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Biểu mẫu phục vụ lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương:

a) Báo cáo theo Biểu số 07 đến Biểu số 11 ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ.

b) Báo cáo theo Biểu số 13 đến Biểu số 22 ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính.

4. Biểu mẫu phục vụ lập và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm:

a) Báo cáo theo Biểu số 12 đến Biểu số 47 ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ.

b) Báo cáo theo Biểu số 05 đến Biểu số 28 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

5. Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm:

a) Báo cáo theo Biểu số 48 đến Biểu số 64 ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ.

b) Báo cáo theo Biểu số 01 đến Biểu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

6. Trong trường hợp cơ quan chức năng có điều chỉnh biểu mẫu, thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.